

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghị quyết số: 1269/2011/UBTVQH12

**NGHỊ QUYẾT
VỀ BIỂU THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Biểu thuế bảo vệ môi trường**

1. Mức thuế bảo vệ môi trường được quy định cụ thể như sau:

Số thứ tự	Hàng hóa	Đơn vị tính	Mức thuế (đồng/1 đơn vị hàng hóa)
I	Xăng, dầu, mỡ nhờn		
1	Xăng, trừ etanol	Lít	1.000
2	Nhiên liệu bay	Lít	1.000
3	Dầu diesel	Lít	500
4	Dầu hỏa	Lít	300
5	Dầu mazut	Lít	300
6	Dầu nhờn	Lít	300
7	Mỡ nhờn	Kg	300
II	Than đá		
1	Than nâu	Tấn	10.000
2	Than an - tra - xít (antraxit)	Tấn	20.000
3	Than mỡ	Tấn	10.000
4	Than đá khác	Tấn	10.000